

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59** /2017/HSST

Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo.**
- **Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh;**
2/ Ông Trương Minh Mẫn.

*** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thiên Lý; chức vụ: Thư ký TAND huyện Cum'gar.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar:**

Ông Trần Quốc Thắng; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 19/7/2017 đối với bị cáo:

DU H NIÊ (Y H Niê), sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Buôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 03/12; Con ông: Y N Ênuôl, sinh năm 1966 và con bà I Niê, sinh năm 1970; vợ là H'R Ktla, sinh năm 1987 và có 01 con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày **09/6/2016**, bị bắt tạm giam ngày **15/6/2016** và ngày **30/8/2016** bị cáo được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Tp.Đà Nẵng từ ngày **31/8/2016** đến ngày **15/12/2016** và từ ngày **24/01/2017** đến ngày **30/3/2017**. Bị cáo hiện tại ngoại - Có mặt.

*** Người bị hại: Phan Thị BH,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị H'R Ktla** (vợ của bị cáo).

Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Trọng H,** văn phòng luật sư CT, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Y H Ktla, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2/ Bà I Niê, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người làm chứng: Anh Huỳnh Vĩnh N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Y Lợi Niê.**

Địa chỉ: Buôn Ayun, xã Ea Kuêh, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 25/5/2016, bị cáo Du H Niê điều khiển xe BKS 47H3 – 91XX đi từ xã B, thị xã BH về nhà mẹ đẻ ở xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến đường nhựa nối giữa km18 QL14 với QL26 đoạn gần hồ Ea Nh thuộc buôn B, xã Đ, huyện C, bị cáo gặp chị Phan Thị BH điều khiển xe mô tô BKS 47B1 - 430.XX đi ngược chiều. Do không nhớ đường nên bị cáo hỏi chị BH đường về Tp.B và được chị BH chỉ dẫn. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chạy phía sau xe chị BH, đi được khoảng 500m nhìn thấy chị BH dừng xe để lấy áo mưa, bị cáo nảy sinh ý định hiếp dâm nên dừng xe sát sau xe chị BH rồi dùng tay ôm và kéo chị BH vào lô cà phê bên phải đường. Tại đây, bị cáo dùng một sợi dây giày màu đen cột hai tay chị BH ra phía sau, chị BH la hét, chống cự nhưng bị cáo vẫn cởi quần áo chị BH ra rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị BH. Sau đó, bị cáo lấy quần Jean trói chị BH vào gốc cà phê và lục tìm tài sản lấy đi 01 điện thoại di động Oppo F1 màu vàng hồng cùng số tiền 500.000đ. Ngày 26/5/2016, bị cáo mang chiếc điện thoại nêu trên đi mở khóa tại tiệm điện thoại của anh Huỳnh Vĩnh N và cầm cố cho Y H KTla với giá 1.400.000đ.

Tại bản kết luận pháp y sinh dục số: 593 ngày 26/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị BH bị rách màng trinh đã hóa sẹo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41 ngày 06/06/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM'gar xác định: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu vàng hồng, giá trị còn lại: 3.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định vào năm 2014 và 2015 bị cáo bị tai nạn giao thông sau đó thường lên cơn co giật kèm theo đau đầu. Ngày 20/6/2016, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 231 giám định tình trạng tâm thần của bị cáo. Tại bản kết luận giám định pháp y số: 322 ngày 02/8/2016 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận: Tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số: 35/KSĐT-HS ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Du H Niê (Y H Niê) về tội: “Hiếp dâm”, tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 111 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo không khai nhận về hành vi phạm tội với lý do bị cáo không còn nhớ về nội dung vụ án, nhưng khi nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo ân hận và xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Chị Phan Thị BH khai: Vào khoảng 16h45' ngày 25/5/2016 tại đoạn đường thuộc địa phận buôn B, xã Đ, huyện C bị hại gặp người thanh niên hỏi đường về Tp.B, sau đó đi theo bị hại, khi bị hại dừng xe để lấy áo mưa, bị người thanh niên này không chế, kéo vào rẫy cà phê, trói tay ra phía sau và thực hiện hành vi hiếp dâm, sau khi hiếp dâm người thanh niên đã lấy của bị hại 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu vàng hồng và số tiền 500.000đ. Tại phiên tòa bị hại khẳng định người thực hiện hành vi hiếp dâm và cướp tài sản của bị hại vào ngày 25/5/2016 là bị cáo Du H Niê thực hiện.

Bà I Niê khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo, tại buổi làm việc hỏi cung bị cáo vào ngày 16/6/2016, ngày 22/8/2016 và ngày 24/5/2017 bà tham gia với tư cách là người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị cáo minh mẫn và tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội.

Anh Y H KTla khai: Y H với bị cáo là bạn, sinh sống cùng buôn và không có mâu thuẫn. Khoảng 10h ngày 26/5/2016, Y H gặp bị cáo đang đánh bida, sau đó Y H với bị cáo đánh bida, do bị cáo bị thua nên đã cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu vàng hồng cho Y H với giá 1.400.000đ để trả tiền cho chủ quán bida.

Anh Huỳnh Vĩnh N khai: Anh N với bị cáo quen biết, vì trước đây nhiều lần bị cáo đã sửa điện thoại di động tại tiệm của anh N. Vào lúc 07h ngày 25 hay 26/5/2016, anh N không nhớ chính xác, bị cáo có đưa cho anh N 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu vàng hồng và nhờ anh N chạy lại phần mềm, vì máy bị khóa mật khẩu nhưng không nhớ mật khẩu, đến khoảng 12h cùng ngày anh N đã giao lại máy điện thoại nêu trên cho bị cáo.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 111; khoản 1 Điều 133; điểm n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Du H Niê (Y H Niê) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Hiếp dâm” và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành từ 05 – 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam và thời gian bị bắt buộc chữa bệnh. Ngoài ra, đề nghị HĐXX giải quyết về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh luật sư không tham gia tranh luận, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như khi phạm tội bị cáo bị mắc bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, hơn nữa trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt. Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn 3/12 nên nhận thức có phần hạn chế. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Mặc dù tại phiên tòa bị cáo không khai nhận về hành vi phạm tội nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể bản tự khai ngày 09/6/2016 (BL 130), các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung (BL 114 đến 121) có sự tham gia của luật sư, của bà I Niê là mẹ của bị cáo và tại phiên tòa mẹ của bị cáo thừa nhận khi tiến hành lấy lời khai, bị cáo minh mẫn và tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 86); phù hợp với biên bản bắt, khám xét ngày 09/6/2016 (BL 18, 19) và có sự chứng kiến của mẹ bị cáo là bà I Niê, vợ của bị cáo là chị H'R Ktla. Hơn nữa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của anh Y H Ktla là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc ngày 25/5/2016 bị hại bị cướp 01 điện thoại hiệu Oppo F1, màu vàng hồng và vào ngày 26/5/2016 bị cáo đã cầm cố chiếc điện thoại nêu trên cho anh Y H Ktla. Mặt khác, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của anh Huỳnh Vĩnh N là người làm chứng về việc sáng ngày 25 hay 26/5/2016 (người làm chứng không nhớ rõ ngày) bị cáo đã nhờ anh N chạy lại phần mềm máy điện thoại nêu trên, vì máy bị khóa mật khẩu nhưng không nhớ mật khẩu và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 16h30' ngày 25/5/2016 tại buôn B, xã Đ, huyện C, sau khi hỏi đường người bị hại, bị cáo Du H Niê (Y H Niê) đã khống chế, kéo vào rẫy cà phê, trói tay bị hại ra phía sau và thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại, sau đó đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu vàng hồng và số tiền 500.000đ là phạm tội: “Hiếp dâm”, tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 111; khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

*** Điều 111 Bộ luật hình sự quy định:**

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

*** Điều 133 Bộ luật hình sự quy định:**

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do về tình dục và tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do về tình dục và tài sản của con người được pháp luật quan tâm, bảo vệ và mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì nhục dục thấp hèn và động cơ vụ lợi nên bị cáo cùng một lúc đã phạm nhiều tội. Bị cáo thực hiện hành vi khống chế để giao cấu trái với ý muốn của người bị hại, sau đó bị cáo lấy 01 điện thoại và số tiền 500.000đ của người bị hại nên bị cáo Du H Niê (Y H Niê) phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 111 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình và sự phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa và trấn áp tội phạm ở địa phương.

Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; hơn nữa, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn 3/12 nên nhận thức có phần hạn chế; mặt khác, khi phạm tội cũng như hiện tại bị cáo có bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 44.700.000đ, trong đó tiền bồi thường tổn thất tinh thần 41.500.000đ, tiền thiệt hại về tài sản 500.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất là 2.700.000đ. Xét thấy, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, tuy nhiên mức yêu cầu là chưa phù hợp so với quy định của pháp luật. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại những khoản như sau: Số tiền 500.000đ mà bị cáo cướp của bị hại; thu nhập thực tế bị mất: 2.700.000đ và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 13.000.000đ. Tổng cộng: **16.200.000đ** (mười sáu triệu, hai trăm ngàn đồng).

Số tiền 1.400.000đ do bị cáo cầm điện thoại cho anh Y H Ktla mà có, do vậy cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô BKS 47H3 – 91XX cho bà I Niê và trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 cho chị BH là các chủ sở hữu hợp pháp nên chấp nhận.

- Đối với **01** sợi dây giày màu đen; **01** vòng dây cao su màu vàng; **08** sợi tóc màu đen; **01** quần lót màu hồng; **02** quần lót màu xanh da trời; **03** que tăm bông đựng trong ống nhựa trong suốt; **01** áo khoác vải màu đen; **01** quần Jean's màu xanh đã cũ, phía sau lưng quần có nhãn da HILFIGHER; **01** áo thun ngắn tay; **01** quần đùi bằng vải thun màu đen và **01** mũ bảo hiểm là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Du H Niê** (Y H Niê) phạm tội: “Hiếp dâm” và tội: “Cướp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 111; khoản 1 Điều 133; điểm n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 50; Điều 43 và Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt **DU H NIÊ (Y H NIÊ)**: **02** năm **06** tháng tù, về tội: “Hiếp dâm” và **03** năm **06** tháng tù, về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải pháp hành **06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Du H Niê (Y H Niê) được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam ngày **09/6/2016** đến ngày **30/8/2016**; thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Tp.Đà Nẵng từ ngày **31/8/2016** đến ngày **15/12/2016** và từ ngày **24/01/2017** đến ngày **30/3/2017**).

2/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 592 Bộ luật dân sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Du H Niê (Y H Niê) bồi thường cho chị Phan Thị BH số tiền **16.200.000đ** (mười sáu triệu, hai trăm ngàn đồng).

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.400.000đ của bị cáo Du H Niê (Y H Niê).

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô BKS 47H3 – 91XX cho bà I Niê và trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 cho chị Phan Thị BH .

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây giày màu đen; 01 vòng dây cao su màu vàng; 08 sợi tóc màu đen; 01 quần lót màu hồng; 02 quần lót màu xanh da trời; 03 que tăm bông đựng trong ống nhựa trong suốt; 01 áo khoác vải màu đen; 01 quần Jean's màu xanh đã cũ, phía sau lưng quần có nhãn da HILFIGHER; 01 áo thun ngắn tay; 01 quần đùi bằng vải thun màu đen và 01 mũ bảo hiểm (đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/7/2017 giữa Công an huyện CưM'gar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

3/ Về án phí: Bị cáo Du H Niê (Y H Niê) phải nộp **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm và 810.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư Trần Trọng Hùng, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật THADS thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Công an huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- ;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2017/HSST
Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo.**
- **Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ; 2/ .**

*** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thiên Lý; chức vụ: Thư ký TAND huyện Cum'gar.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar:**

Ông Nguyễn Quốc Thắng; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ thẩm vụ án hình sự
thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 19/7/2017 đối với bị cáo:

DU H NIÊ (Y Hoài Niê), sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Buôn
H'ra A, xã Ea Tul, huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học
vấn: 03/12; Con ông: Y Nem Ênuôl, sinh năm 1966 và con bà H'Iêng Niê, sinh năm
1970; vợ là H'Ring Ktla, sinh năm 1987 và có 01 con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày **09/6/2016**, bị bắt tạm giam ngày **15/6/2016** và ngày
25/8/2016 bị cáo được hủy bỏ biện pháp tạm giam.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Tp.Đà Nẵng
từ ngày **31/8/2016** đến ngày **15/12/2016** và từ ngày **24/01/2017** đến ngày **30/3/2017**. Bị
cáo hiện tại ngoại - Có mặt.

*** Người bị hại: Phan Thị Bích Huyền,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Hoà Thuận, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị H'Ring Ktla** (vợ của bị cáo).

Địa chỉ: Buôn H'ra A, xã Ea Tul, huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Trần Trọng Hùng**, văn phòng luật sư Công Tâm, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Y Hùng Ktla, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Buôn Ciệt, xã Ea Tiêu, huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2/ Bà H'Iêng Niê, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Buôn Ciệt, xã Ea Tiêu, huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người làm chứng: Anh Huỳnh Vĩnh Nguyên**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Ea Tiêu, huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Y Lợi Niê.**

Địa chỉ: Buôn Ayun, xã Ea Kuêh, huyện CuKuín, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 25/5/2016, bị cáo Du H Niê điều khiển xe BKS 47H3 - 9153 đi từ xã CuBao, thị xã Buôn Hồ về nhà mẹ đẻ ở xã EaTiêu, huyện CuKuín, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến đường nhựa nối giữa km18 QL14 với QL26 đoạn gần hồ EaNhái thuộc buôn Cuôr Đăng B, xã Cuôr Đăng, huyện CuM'gar, bị cáo gặp chị Phan Thị Bích BH điều khiển xe mô tô BKS 47B1 - 430.86 đi ngược chiều. Do không nhớ đường nên bị cáo hỏi chị Huyền đường về Tp.Buôn Ma Thuột và được chị Huyền chỉ dẫn. Sau đó, bị cáo điều khiển xe chạy phía sau xe chị Huyền, đi được khoảng 500m nhìn thấy chị Huyền dừng xe để lấy áo mưa, bị cáo nảy sinh ý định hiếp dâm nên dừng xe sát sau xe chị Huyền rồi dùng tay ôm và kéo chị Huyền vào lô cà phê bên phải đường. Tại đây, bị cáo dùng một sợi dây giày màu đen cột hai tay chị Huyền ra phía sau, chị Huyền la hét, chống cự nhưng bị cáo vẫn cởi quần áo chị Huyền ra rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Huyền. Sau đó, bị cáo lấy quần Jean trói chị Huyền vào gốc cà phê và lục tìm tài sản lấy đi 01 điện thoại di động Oppo F1 màu vàng hồng cùng số tiền 500.000đ. Ngày 26/5/2016, bị cáo mang chiếc điện thoại nêu trên đi mở khóa tại tiệm điện thoại của anh Huỳnh Vĩnh Nguyên và cầm cố cho Y Hùng Ktla với giá 1.400.000đ.

Tại bản kết luận pháp y sinh dục số: 593 ngày 26/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị Huyền bị rách màng trinh đã hóa sẹo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 41 ngày 06/06/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện CuM'gar xác định: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu vàng hồng, giá trị còn lại: 3.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định vào năm 2014 và 2015 bị cáo bị tai nạn giao thông sau đó thường lên cơn co giật kèm theo đau đầu. Ngày 20/6/2016, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 231 giám định tình trạng tâm thần của bị cáo. Tại bản kết luận giám định pháp y số: 322 ngày 02/8/2016 của Viện pháp y tâm thần trung ương

Biên Hòa kết luận: Tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số: 35/KSĐT-HS ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Du H Niê (Y Hoài Niê) về tội: “Hiếp dâm”, tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 111 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Thời gian bị cáo không còn nhớ nhưng bị cáo có thực hiện hành vi hiếp dâm và cướp tài sản của chị Huyền.

Chị Phan Thị Bích BH khai: Vào khoảng 16h45’ ngày 25/5/2016 tại đoạn đường thuộc địa phận buôn Cuôr Đăng B, xã Cuôr Đăng, huyện CưM'gar bị hại gặp người thanh niên hỏi đường về Tp.Buôn Ma Thuột, sau đó đi theo bị hại, khi bị hại dừng xe để lấy áo mưa, bị một người thanh niên này khống chế, kéo vào rẫy cà phê, trói tay ra phía sau và thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại, sau đó đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu vàng hồng và số tiền 500.000đ.

Bà H’lêng Niê khai: Bà là mẹ đẻ của bị cáo, tại buổi làm việc hỏi cung bị cáo vào ngày 16/6/2016, ngày 22/8/2016 và ngày 24/5/2017 bà tham gia với tư cách là người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị cáo minh mẫn và tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội.

Anh Y Hùng KTla khai: Y Hùng với bị cáo là bạn, sinh sống cùng buôn và không có mâu thuẫn. Khoảng 10h ngày 26/5/2016, Y Hùng gặp bị cáo đang đánh bida, sau đó Y Hùng với bị cáo đánh bida, do bị cáo bị thua nên đã cầm cố 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu vàng hồng cho Y Hùng với giá 1.400.000đ để trả tiền cho chủ quán bida.

Anh Huỳnh Vĩnh Nguyên khai: Anh Nguyên với bị cáo quen biết, vì trước đây nhiều lần bị cáo đã sửa điện thoại di động tại tiệm của anh Nguyên. Vào lúc 07h ngày 25 hay 26/5/2016, anh Nguyên không nhớ chính xác, bị cáo có đưa cho anh Nguyên 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1, màu vàng hồng và nhờ anh Nguyên chạy lại phần mềm, vì máy bị khóa mật khẩu nhưng không nhớ mật khẩu, đến khoảng 12h cùng ngày anh Nguyên đã giao lại máy điện thoại nêu trên cho bị cáo.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 111; khoản 1 Điều 133; điểm n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Du H Niê (Y Hoài Niê) từ tù, về tội: “Hiếp dâm” và từ tù, về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giam và thời gian bị bắt buộc chữa bệnh. Ngoài ra, đề nghị HĐXX giải quyết về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh luật sư không tham gia tranh luận, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như khi phạm tội bị cáo bị mắc bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức, sau khi phạm tội bị cáo

thành khẩn khai báo, hơn nữa trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt. Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn 3/12 nên nhận thức có phần hạn chế. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của **bị cáo** tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 16h30' ngày 25/5/2016 tại buôn Cuôr Đăng B, xã CuôrĐăng, huyện CưM'gar, sau khi hỏi đường người bị hại, bị cáo Du H Niê (Y Hoài Niê) khống chế, kéo vào rẫy cà phê, trói tay bị hại ra phía sau và thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại, sau đó đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 màu vàng hồng và số tiền 500.000đ là phạm tội: “Hiếp dâm”, tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 111; khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

*** Điều 111 Bộ luật hình sự quy định:**

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái với ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

*** Điều 133 Bộ luật hình sự quy định:**

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do về tình dục và tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do về tình dục và tài sản của con người được pháp luật quan tâm, bảo vệ và mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì nhục dục thấp hèn và động cơ vụ lợi nên bị cáo cùng một lúc đã phạm nhiều tội. Bị cáo thực hiện hành vi khống chế để giao cấu trái với ý muốn của người bị hại, sau đó bị cáo lấy 01 điện thoại và số tiền 500.000đ của người bị hại nên bị cáo Du H Niê (Y Hoài Niê) phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 111 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình và sự phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ở địa phương.

Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; hơn nữa, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn 3/12 nên nhận thức có phần hạn chế; mặt khác, khi phạm tội cũng như hiện tại bị cáo có bệnh dẫn đến hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 44.700.000đ, trong đó tiền bồi thường tổn thất tinh thần 41.500.000đ, tiền thiệt hại về tài sản 500.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất là 2.700.000đ. Xét thấy, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự là có căn cứ, tuy nhiên mức yêu cầu là chưa phù hợp so với quy định của pháp luật. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại những khoản như sau: Số tiền 500.000đ mà bị cáo cướp của bị hại; thu nhập thực tế bị mất: 2.700.000đ và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 13.000.000đ. Tổng cộng: **16.200.000đ** (mười sáu triệu, hai trăm ngàn đồng).

Số tiền 1.400.000đ do bị cáo cầm điện thoại cho anh Y Hùng Ktla mà có, do vậy cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô BKS 47H3 - 9153 cho bà H'êlê Niê và trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 cho chị Huyền là các chủ sở hữu hợp pháp nên chấp nhận.

- Đối với **01** sợi dây giày màu đen; **01** vòng dây cao su màu vàng; **08** sợi tóc màu đen; **01** quần lót màu hồng; **02** quần lót màu xanh da trời; **03** que tăm bông đựng trong ống nhựa trong suốt; **01** áo khoác vải màu đen; **01** quần Jean's màu xanh đã cũ, phía sau lưng quần có nhãn da HILFIGHER; **01** áo thun ngắn tay; **01** quần đùi bằng vải thun màu đen và **01** mũ bảo hiểm là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH CỦA BẢN ÁN:

Tuyên bố bị cáo **Du H Niê** (Y Hoài Niê) phạm tội: “Hiếp dâm” và tội: “Cướp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 111; khoản 1 Điều 133; điểm n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 50; Điều 43 và Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: **DU H NIÊ (Y HOÀI NIÊ):** tù, về tội: “Hiếp dâm” và tù, về tội: “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải pháp hành tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Du H Niê (Y Hoài Niê) được khấu trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam ngày **09/6/2016** đến ngày **25/8/2016**; thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh

tại Bệnh viện tâm thần Tp.Đà Nẵng từ ngày **31/8/2016** đến ngày **15/12/2016** và từ ngày **24/01/2017** đến ngày **30/3/2017**).

2/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 592 Bộ luật dân sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Du H Niê (Y Hoài Niê) bồi thường cho chị Phan Thị Bích BH số tiền **16.200.000đ** (mười sáu triệu, hai trăm ngàn đồng).

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.400.000đ của bị cáo Du H Niê (Y Hoài Niê).

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô BKS 47H3 - 9153 cho bà H'êng Niê và trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 cho chị Phan Thị Bích BH .

- Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây giày màu đen; 01 vòng dây cao su màu vàng; 08 sợi tóc màu đen; 01 quần lót màu hồng; 02 quần lót màu xanh da trời; 03 que tắm bông đựng trong ống nhựa trong suốt; 01 áo khoác vải màu đen; 01 quần Jean's màu xanh đã cũ, phía sau lưng quần có nhãn da HILFIGHER; 01 áo thun ngắn tay; 01 quần đùi bằng vải thun màu đen và 01 mũ bảo hiểm (đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/7/2017 giữa Công an huyện CưM'gar với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar).

3/ Về án phí:

Bị cáo Du H Niê (Y Hoài Niê) phải nộp **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm và 810.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

..... có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật THADS thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS”./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THỜI GIAN ĐIỀU TRỊ BỆNH

I/ Chữa bệnh lần 1:

- Ngày **20/6/2016** Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu số **236** trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa giám định tình trạng tâm thần của bị cáo.

- Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số **322** ngày **02/8/2016** của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay bị can bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tồn/động kinh di chứng. Tại thời điểm gây án và hiện nay bị can bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

- Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số **01** ngày **25/8/2016** của VKSND huyện CuM'gar, V/v áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Du H Niê (Bl 39).

- Ngày **31/8/2016** Biên bản giao nhận bệnh nhân Du H Niê theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01 ngày 25/8/2016 của VKSND huyện CuM'gar (Bl 47) tại Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng.

- Ngày **01/12/2016**, Thông báo số **392** của Bệnh viện Tâm thần Đà Nẵng v/v thông báo bị can Du H Niê đã ổn định về mặt tâm thần và hành vi (Bl 48).

- Ngày **15/12/2016**, Biên bản bàn giao đối tượng giữa Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng với Công an huyện CuM'gar giao Du H Niê sau khi chữa bệnh bắt buộc lần 1.

- Ngày 13/12/2016 Công an huyện CuM'gar ra quyết định trưng cầu giám định số 24.
- Ngày 20/01/2017 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận giám định pháp y tâm thần số 08 kết luận: . . . Đối tượng cần được điều trị bắt buộc.

II/ Chữa bệnh lần 2:

- Ngày **23/01/2017**, VKS huyện CuM'gar ra CV số 47 V/v Công an huyện CuM'gar tiếp tục đưa bị can Du H Niê đi bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng.
- Ngày **24/01/2017**, Biên bản giao nhận bệnh nhân giữa Công an huyện CuM'gar với Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng theo CV số 47 nêu trên.
- Ngày **30/3/2017**, Biên bản giao nhận đối tượng giữa Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng với Công an huyện CuM'gar theo CV số 57 nêu trên.

